

CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU PHAN  
THIỆT

Số: 06/2022/CBTT

V/v: Công bố thông tin

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phan Thiết, ngày 17 tháng 02 năm 2022

**Kính gửi**: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1/Tên TCPH: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT

2/Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT

3/Trụ sở chính: 282 Nguyễn Hội, Phường Xuân An, Tp Phan Thiết, Tỉnh Bình  
Thuận

4/Điện thoại: 0252.3821947 - Fax: 0252.3823347

5/Mã chứng khoán : PTG , Sàn giao dịch : UPCOM -ĐẠI CHỨNG ĐÃ  
NIÊM YẾT

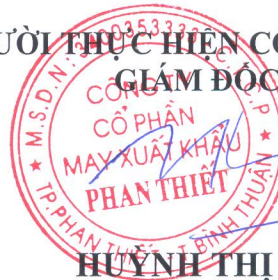
6/Người thực hiện công bố thông tin: HUỲNH THỊ NGỌC CHẴN, là  
Giám đốc Tài chính

7/ Nội dung của thông tin công bố: Công bố thông tin về Báo cáo tài  
chính hợp nhất đã được kiểm toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12  
năm 2021

- Địa chỉ Website đăng tải: [www.phanthietgarment.com.vn](http://www.phanthietgarment.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn  
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



HUỲNH THỊ NGỌC CHẴN

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY  
XUẤT KHẨU PHAN THIẾT  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2021**



**Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	<b>1 - 3</b>
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN</b>	<b>4 - 5</b>
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8 - 9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 30

## CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần May Xuất Khẩu Phan Thiết (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### 1. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và vào ngày lập báo cáo này bao gồm :

#### Hội đồng Quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Huỳnh Văn Nghi	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Bình	Phó Chủ tịch
Ông Lê Thanh Hoài Vũ	Thành viên
Bà Đặng Thùy Mai	Thành viên
Bà Trần Thị Tuyết Thanh	Thành viên

#### Ban Kiểm soát

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Nguyễn Tấn Vũ	Trưởng ban
Ông Nguyễn Hữu Thắng	Thành viên
Ông Đoàn Tấn Kiều	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Lê Thanh Hoài Vũ	Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thùy Mai	Phó Tổng Giám đốc
Bà Huỳnh Mỹ Linh	Phó Tổng Giám đốc

### 2. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Huỳnh Văn Nghi – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

### 3. Trụ sở chính

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 282 Nguyễn Hội, Phường Xuân An, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

### 4. Công ty con

<i>Tên Công ty con</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ góp vốn</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>
Công ty TNHH MTV Dịch vụ PLG	Khu phố Phú Trường, Thị trấn Phú Long, Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	100%	100%	100%
Công ty TNHH May Phú Long (Công ty đã sát nhập vào Công ty	Khu phố Phú Trường, Thị trấn Phú Long, Huyện Hàm Thuận	100%	100%	100%



# CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

mẹ ngày 01/01/2021) Bắc, tỉnh Bình Thuận

### 5. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần May Xuất Khẩu Phan Thiết hoạt động theo loại hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400353333 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 09 năm 2002 do Phòng Đăng ký kinh doanh sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp. Công ty được thành lập theo Quyết định số 1672/QĐ-CTUBBT ngày 08 tháng 07 năm 2002 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Thuận; Trong quá trình hoạt động Công ty đã thay đổi lần thứ 11 ngày 28 tháng 12 năm 2020..

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch UpCom với mã chứng khoán PTG.

Vốn điều lệ : 48.643.850.000 đồng (Bốn mươi tám tỷ sáu trăm bốn mươi ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng), tương đương 4.864.385 cổ phần.

Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng.

### 6. Hoạt động chính:

Sản xuất quần áo may sẵn, may gia công, dịch vụ thương mại, xây dựng và đầu tư.

### 7. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 06 đến trang 30.

### 8. Sự kiện phát sinh trong năm tài chính

Thực hiện hợp đồng số 01-2020/HĐSN/PTG-PLG ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc sáp nhập giữa Công ty Cổ phần May Xuất Khẩu Phan Thiết với Công ty con là Công ty TNHH May Phú Long, Công ty đã tiến hành điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 11 ngày 28 tháng 12 năm 2020, và tiến hành các thủ tục bàn giao, sáp nhập tại ngày 01 tháng 01 năm 2021. Theo hợp đồng sáp nhập sau ngày bàn giao 01 tháng 01 năm 2021 Công ty Cổ phần May Phan Thiết sẽ tiếp nhận và kế thừa các quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty TNHH May Phú Long.

### 9. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc khẳng định không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày lập bảng cân đối kế toán cho đến ngày lập báo cáo này có thể làm sai lệch số liệu được phản ánh trên các báo cáo tài chính riêng của Công ty.

### 10. Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt là đơn vị được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

### 11. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này có được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

### 12. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Chủ tịch HĐQT-Đại diện pháp luật của Công ty phê duyệt Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2021 của Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết*

**Chủ tịch HĐQT – Đại diện pháp luật**  
  
  
**HUỶNH VĂN NGHI**

Bình Thuận, ngày 16 tháng 02 năm 2022

**TM. Ban Tổng Giám đốc**  
**Tổng Giám đốc**

  
**LÊ THANH HOÀI VŨ**





Số: 20211111/PTG-HN/BCKT/SV-CN4

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông**

**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần May Xuất Khẩu Phan Thiết (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày tháng năm 2022 từ trang 06 đến trang 30 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Xuất Khẩu Phan Thiết tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2022

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT**



---

**Lê Viết Dũng Linh**  
Số GCNĐKHN 2632-2019-107-1  
Phó Tổng Giám đốc

---

**Nguyễn Thị Lan Anh**  
Số GCNĐKHN 4291-2019-107-1  
Kiểm toán viên



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Mẫu số B01 – DN/HN  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	1	2	3	4	5
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>233.032.859.327</b>	<b>200.408.951.542</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.1	<b>108.153.219.455</b>	<b>117.835.851.640</b>
1.	Tiền	111		7.603.219.455	14.635.851.640
2.	Các khoản tương đương tiền	112		100.550.000.000	103.200.000.000
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>74.500.000.000,00</b>	<b>39.000.000.000</b>
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	74.500.000.000,00	39.000.000.000
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>42.598.260.548</b>	<b>37.299.772.690</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	31.562.305.922	26.047.387.366
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	11.035.954.626	11.252.385.324
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>6.379.479.333</b>	<b>5.572.526.125</b>
1.	Hàng tồn kho	141	V.5	6.379.479.333	5.572.526.125
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.401.899.991</b>	<b>700.801.087</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	115.031.319	51.272.212
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.285.870.997	649.528.875
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	997.675	-
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>43.595.350.724</b>	<b>52.115.794.319</b>
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>36.362.134.157</b>	<b>44.408.816.334</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	31.031.668.675	38.969.273.252
-	Nguyên giá	222		141.477.180.676	139.279.457.624
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(110.445.512.001)	(100.310.184.372)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.8	5.330.465.482	5.439.543.082
-	Nguyên giá	228		6.998.251.392	6.998.251.392
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.667.785.910)	(1.558.708.310)
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	V.9	<b>3.677.290.965</b>	<b>4.070.194.965</b>
1.	Nguyên giá	231		5.633.101.505	5.633.101.505
2.	Hao mòn lũy kế (*)	232		(1.955.810.540)	(1.562.906.540)
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.670.725.674</b>	<b>2.670.725.674</b>
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	2.670.725.674	2.670.725.674
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>885.199.928</b>	<b>966.057.346</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	885.199.928	966.057.346
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>276.628.210.051</b>	<b>252.524.745.861</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Mẫu số B01 – DN/HN  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>122.121.373.323</b>	<b>122.326.135.147</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>122.121.373.323</b>	<b>122.326.135.147</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	4.608.160.656	1.492.811.645
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		16.811.280	16.429.600
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	6.684.101.178	5.186.396.844
4. Phải trả người lao động	314		103.651.422.927	108.992.967.074
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	329.420.025	1.167.973.485
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	6.831.457.257,00	5.469.556.499
<b>D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>154.506.836.728</b>	<b>130.198.610.714</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.15	<b>154.506.836.728</b>	<b>130.198.610.714</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		48.643.850.000	48.643.850.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		48.643.850.000	48.643.850.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.315.860.000	2.315.860.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.961.087.293,00	11.961.087.293
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		53.235.803.421,00	24.145.402.299
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		38.350.236.014	43.132.411.122
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		38.350.236.014	43.132.411.122
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>276.628.210.051</b>	<b>252.524.745.861</b>

Bình Thuận, ngày 07 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ NỮ

Kế toán trưởng

HUỲNH THỊ NGỌC CHÂN



Tổng Giám đốc

LÊ THANH HOÀI VŨ



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
**KINH DOANH HỢP NHẤT**

Mẫu số B02 – DN/HN  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	1	2	3	4	5
1.	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		<b>400.217.054.080</b>	<b>396.994.829.140</b>
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	VI.1	<b>400.217.054.080</b>	<b>396.994.829.140</b>
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	347.930.851.957	347.845.773.125
5.	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>52.286.202.123</b>	<b>49.149.056.015</b>
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.041.057.415	7.319.275.258
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	653.774.452	409.462.480
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8.	Lãi/(Lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.962.432.901	1.646.070.006
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.821.949.508	4.691.415.003
11.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>45.889.102.677</b>	<b>49.721.383.784</b>
12.	Thu nhập khác	31	VI.7	50.922.273	4.327.072
13.	Chi phí khác	32	VI.8	95.338.117	-
14.	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(44.415.844)</b>	<b>4.327.072</b>
15.	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>45.844.686.833</b>	<b>49.725.710.856</b>
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	7.494.450.819	6.593.299.734
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18.	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>38.350.236.014</b>	<b>43.132.411.122</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
**KINH DOANH HỢP NHẤT**

Mẫu số B02 – DN/HN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
19.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		38.350.236.014	43.132.411.122
20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		7.884	9.017

Bình Thuận, ngày 07 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ NỮ

Kế toán trưởng

HUỲNH THỊ NGỌC CHÂN



Tổng Giám đốc

LÊ THANH HOÀI VŨ



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mẫu số B03 – DN/HN  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

*(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		45.844.686.833	49.725.710.856
<b>Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		10.721.481.177	11.497.586.539
Các khoản dự phòng	03		-	-
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		100.871.460	65.028.703
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.275.334.074)	(6.849.756.774)
Chi phí lãi vay	06		-	-
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>52.391.705.396</b>	<b>54.438.569.324</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.032.274.556)	6.094.784.957
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(806.953.208)	(2.324.712.675)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(6.603.355.358)	(12.536.003.060)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		17.098.311	328.967.484
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.409.097.285)	(4.042.113.931)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	2.050.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(2.814.722.540)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>33.557.123.300</b>	<b>39.146.819.559</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.281.895.000)	(4.958.862.076)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		42.727.273	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(523.000.000.000)	(38.600.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		487.500.000.000	10.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.271.053.376	6.704.121.158
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(33.468.114.351)</b>	<b>(26.854.740.918)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Mẫu số B03 – DN/HN  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	2.376.920.000
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
Tiền thu từ đi vay	33		-	
Tiền trả nợ gốc vay	34		-	
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(9.728.770.000)	(57.066.620.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(9.728.770.000)</b>	<b>(54.689.700.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(9.639.761.051)</b>	<b>(42.397.621.359)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>117.835.851.640</b>	<b>160.264.931.238</b>
Anh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(42.871.134)	(31.458.239)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>108.153.219.455</b>	<b>117.835.851.640</b>

Bình Thuận, ngày 07 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ NỮ

HUỲNH THỊ NGỌC CHÂN

LÊ THANH HOÀI VŨ



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần May Xuất Khẩu Phan Thiết hoạt động theo loại hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400353333 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 09 năm 2002 do Phòng Đăng ký kinh doanh sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp. Công ty được thành lập theo Quyết định số 1672/QĐ-CTUBBT ngày 08 tháng 07 năm 2002 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Thuận; Trong quá trình hoạt động Công ty đã thay đổi lần thứ 11 ngày 28 tháng 12 năm 2020..

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch UpCom với mã chứng khoán PTG.

Vốn điều lệ : 48.643.850.000 đồng (Bốn mươi tám tỷ sáu trăm bốn mươi ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng), tương đương 4.864.385 cổ phần.

Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng.

**2. Trụ sở chính**

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Số 282 Nguyễn Hội, Phường Xuân An, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**3. Công ty con**

Tên Công ty con	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty TNHH MTV Dịch vụ PLG	Khu phố Phú Trường, Thị trấn Phú Long, Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	Cung cấp suất ăn công nghiệp; dịch vụ ăn uống	100%
Công ty TNHH May Phú Long	Khu phố Phú Trường, Thị trấn Phú Long, Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	Sản xuất quần áo may sẵn; may gia công	100%; Đã sát nhập vào Công ty mẹ ngày 01/01/2021

**4. Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất quần áo may sẵn, may gia công, dịch vụ thương mại, xây dựng và đầu tư.

**5. Chu kỳ hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

**6. Số lượng nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số lượng nhân viên của Công ty là 2.645 nhân viên đang làm việc.

**II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Các thuyết minh này là bộ phận không tách rời của các báo cáo tài chính đính kèm

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

*(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)*

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**3. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán là Nhật ký chung.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập trên cơ sở kế toán dồn tích, được soạn lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Công ty có công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số V.11. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng của Công ty và Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo tài chính riêng lập ngày tháng năm 2022.

Người sử dụng nên đọc báo cáo tài chính hợp nhất này cùng với báo cáo tài chính riêng để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và Công ty con.

**2. Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

**Tiền:** Bao gồm tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**Tương đương tiền:** Là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày báo cáo có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác**

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch hoặc tỷ giá bình quân gia quyền di động.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ tiền gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:** Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có).

**Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác:** Các khoản đầu tư khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là tương đương tiền;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 01 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là tài sản dài hạn.

**Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết**

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

**Phân loại các khoản đầu tư**

- Nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết trong vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư thì ghi nhận vào khoản đầu tư vào công ty con;
- Nắm giữ từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết trong vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư thì ghi nhận vào khoản đầu tư vào công ty liên kết;



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

- Năm giữ dưới 20% quyền biểu quyết trong vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư thì ghi nhận vào khoản đầu tư dài hạn khác.

**5. Các chính sách kế toán đối với hàng tồn kho**

**Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

**Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ**

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

**Phương pháp hạch toán hàng tồn kho**

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**6. Tài sản cố định hữu hình, TSCĐ vô hình, bất động sản đầu tư và khấu hao**

**Nguyên tắc ghi nhận giá trị tài sản cố định hữu hình**

Giá trị ban đầu của tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, sau khi ghi nhận ban đầu, trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí sản xuất kinh doanh đối với TSCĐ có liên quan đến sản xuất kinh doanh. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn.

Bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

**Phương pháp khấu hao tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính được áp dụng theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao của một số nhóm tài sản cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25 năm
Máy móc thiết bị	05 – 06 năm
Phương tiện vận tải	05 – 07 năm

**7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Nợ phải thu là các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán hoặc phải thu các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính, và được phân loại:

- Có thời hạn thu hồi không quá 01 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi từ 01 năm trở lên kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đúng hạn hoặc không có khả năng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, và được áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”.

**8. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp, và được phân bổ theo đường thẳng trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

**9. Ghi nhận các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa, và được phân loại khi lập Báo cáo tài chính, cụ thể:

- Có thời hạn thanh toán dưới 01 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 01 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là nợ dài hạn.

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng nếu Công ty có bằng chứng đáng tin cậy về chi phí ước tính phải chịu trong tương lai thì được trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí, nhằm giảm sự gia tăng chi phí đột biến khi chi phí phát sinh thực tế. Chênh lệch (nếu có) giữa chi phí phát sinh thực tế với số đã trích, sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh năm phát sinh chi phí thực tế.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**10. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác tại thời điểm báo cáo, nêu:

- Có thời hạn thanh toán không quá 01 năm kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán từ 01 năm trở lên kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Nợ dài hạn.

**11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Đối với công ty cổ phần, vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chỉ tiêu riêng :

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác phản ánh vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (theo quy định hiện hành).

**12. Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

**Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:**

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Cổ tức, lợi nhuận được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc đã thực thu tiền.

**14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm số thuế phải trả hiện tại và số thuế thu nhập hoãn lại.

**Thuế thu nhập hiện hành**

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất trong năm. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế hay các chi phí không được khấu trừ.

Thu nhập từ các hoạt động khác và thu nhập khác, Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành.

**Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

*(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các báo cáo thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ khác nhau có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các số liệu thuế thể hiện trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế

**15. Các bên liên quan**

Các bên có liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con - các cá nhân, trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tiền mặt tại quỹ</b>	<b>168.822.924</b>	<b>65.175.795</b>
Tiền mặt VND	168.822.924	65.175.795
<b>Tiền gửi ngân hàng</b>	<b>7.434.396.531</b>	<b>14.570.675.845</b>
Tiền gửi VND	1.673.956.296	3.398.733.223
Tiền gửi USD	5.760.440.235	11.171.942.622
<b>Các khoản tương đương tiền (*)</b>	<b>100.550.000.000</b>	<b>103.200.000.000</b>
<b>Cộng</b>	<b>108.153.219.455</b>	<b>117.835.851.640</b>

(\*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2021, lãi suất 3,0%-3,9%/năm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi tiết kiệm tại Vietin Bank - CN Bình Thuận	25.000.000.000	31.000.000.000
Tiền gửi tiết kiệm tại Vietcombank - CN Bình Thuận	75.000.000.000	71.500.000.000
Tiền gửi tiết kiệm tại Sacombank - CN Bình Thuận	550.000.000	700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100.550.000.000</b>	<b>103.200.000.000</b>

*Các thuyết minh này là bộ phận không tách rời của các báo cáo tài chính đính kèm*



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:**

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>	<b>74.500.000.000</b>	<b>74.500.000.000</b>	<b>39.000.000.000</b>	<b>39.000.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	74.500.000.000	74.500.000.000	39.000.000.000	39.000.000.000
<b>Dài hạn</b>	-	-	-	-
Trái phiếu				
<b>Cộng</b>	<b>74.500.000.000</b>	<b>74.500.000.000</b>	<b>39.000.000.000</b>	<b>39.000.000.000</b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vietin Bank - CN Bình Thuận	36.000.000.000	15.000.000.000
Vietcombank - CN Bình Thuận	38.500.000.000	24.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>74.500.000.000</b>	<b>39.000.000.000</b>

**3. Phải thu khách hàng ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tập đoàn Itochu	22.790.039.027	18.244.053.369
- Unico Corporation	1.950.109.385	-
- Nomura Trading Co., Ltd	3.801.143.895	3.208.195.251
- Apron Apparel Co., Ltd	1.728.007.056	-
- Hirose Shokai Co., Ltd	910.190.175	-
- Teijin Frontier Co., Ltd	379.020.109	2.741.866.636
- Đối tượng khác	3.796.275	1.853.272.110
<b>Cộng</b>	<b>31.562.305.922</b>	<b>26.047.387.366</b>

**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tạm ứng	97.531.581	53.582.876
- Phải thu khác	10.938.423.045	11.198.802.448
+ Tiền ăn CA của người lao động	61.185.500	67.740.000
+ Thu lại tiền thuế TNCN của CNV	40.188.160	128.702.207
+ Thu lại tiền bảo hiểm của CNV	1.069.832.810	1.127.954.625
+ Dự thu lãi tiền gửi	38.446.575	145.635.616

Các thuyết minh này là bộ phận không tách rời của các báo cáo tài chính đính kèm

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

+ Tạm ứng cổ tức	9.728.770.000	9.728.770.000
<b>Cộng</b>	<b>11.035.954.626</b>	<b>11.252.385.324</b>

**5. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	5.722.733.951	4.930.340.704
Công cụ, dụng cụ	656.745.382	642.185.421
<b>Cộng</b>	<b>6.379.479.333</b>	<b>5.572.526.125</b>

**6. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn**

**Ngắn hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	51.272.212	1.087.888.913	1.024.129.806	115.031.319
<b>Cộng</b>	<b>51.272.212</b>	<b>1.087.888.913</b>	<b>1.024.129.806</b>	<b>115.031.319</b>

**Dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	966.057.346	547.895.181	628.752.599	885.199.928
Khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>966.057.346</b>	<b>547.895.181</b>	<b>628.752.599</b>	<b>885.199.928</b>

**7. Tài sản cố định hữu hình**

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Thiết bị, dung cụ quản</u>	<u>Tổng cộng</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số đầu kỳ	50.687.593.924	80.006.264.237	4.293.608.450	4.291.991.013	139.279.457.624
Tăng trong kỳ	-	2.281.895.000	-	-	2.281.895.000
- Mua	-	2.281.895.000	-	-	2.281.895.000
Giảm trong kỳ	-	4.776.948	-	79.395.000	84.171.948
- Thanh lý, nhượng bán, tháo dỡ	-	4.776.948	-	79.395.000	84.171.948
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>50.687.593.924</b>	<b>82.283.382.289</b>	<b>4.293.608.450</b>	<b>4.212.596.013</b>	<b>141.477.180.676</b>

Các thuyết minh này là bộ phận không tách rời của các báo cáo tài chính đính kèm



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

<b>KHẤU HAO LUYỆN KẾ</b>					
Số đầu kỳ	37.617.974.333	55.970.062.833	2.755.352.224	3.966.794.982	100.310.184.372
Tăng trong kỳ	2.987.571.855	6.749.366.252	382.517.470	100.044.000	10.219.499.577
- Khấu hao	2.987.571.855	6.749.366.252	382.517.470	100.044.000	10.219.499.577
Giảm trong kỳ	-	4.776.948	-	79.395.000	84.171.948
- Thanh lý, nhượng bán, tháo dỡ	-	4.776.948	-	79.395.000	84.171.948
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>40.605.546.188</b>	<b>62.714.652.137</b>	<b>3.137.869.694</b>	<b>3.987.443.982</b>	<b>110.445.512.001</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Số đầu kỳ	13.069.619.591	24.036.201.404	1.538.256.226	325.196.031	38.969.273.252
Số cuối kỳ	10.082.047.736	19.568.730.152	1.155.738.756	225.152.031	31.031.668.675

**8. Tài sản cố định vô hình**

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Quyền sử dụng đất tại VPĐD</u>	<u>Quyền sử dụng đất tại Công ty</u>	<u>Tổng cộng</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số đầu kỳ	1.653.225.000	5.345.026.392	6.998.251.392
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.653.225.000</b>	<b>5.345.026.392</b>	<b>6.998.251.392</b>
<b>KHẤU HAO LUYỆN KẾ</b>			
Số đầu kỳ	-	1.558.708.310	1.558.708.310
Tăng trong kỳ	-	109.077.600	109.077.600
- Khấu hao	-	109.077.600	109.077.600
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>1.667.785.910</b>	<b>1.667.785.910</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Số đầu kỳ	1.653.225.000	3.786.318.082	5.439.543.082
Số cuối kỳ	1.653.225.000	3.677.240.482	5.330.465.482

**9. Bất động sản đầu tư**

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhà</u>	<u>Tổng cộng</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số đầu kỳ	-	5.633.101.505	5.633.101.505
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>5.633.101.505</b>	<b>5.633.101.505</b>

Các thuyết minh này là bộ phận không tách rời của các báo cáo tài chính đính kèm

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**KHẤU HAO LUỸ KẾ**

Số đầu kỳ		<b>1.562.906.540</b>	<b>1.562.906.540</b>
Tăng trong kỳ	-	392.904.000	392.904.000
- Khấu hao		392.904.000	392.904.000
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>1.955.810.540</b>	<b>1.955.810.540</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Số đầu kỳ	-	4.070.194.965	4.070.194.965
Số cuối kỳ	-	3.677.290.965	3.677.290.965

“Bất động sản đầu tư” là giá trị quyết toán giai đoạn 1 của hạng mục dự án Nhà ở thu nhập thấp cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Trong năm 2017, Công ty đã tiến hành nghiệm thu và đưa vào sử dụng cho người lao động có thu nhập thấp tại Công ty thuê theo dự án.

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Dự án cụm công nghiệp Phú Long - Huyện Hàm Thuận Bắc (*)	2.670.725.674	2.670.725.674
<b>Cộng</b>	<b>2.670.725.674</b>	<b>2.670.725.674</b>

(\*) Dự án được chấp thuận thực hiện theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2596/QĐ-UBND ngày 07/09/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty TNHH Bao Bì Trung Phát	435.400.916	200.902.663
Công ty TNHH Moririn Việt Nam	847.212.204	-
Công ty TNHH In Hoa Ruijia Việt Nam	2.075.612.430	667.885.038
Một số nhà cung cấp khác	1.249.935.106	624.023.944
<b>Cộng</b>	<b>4.608.160.656</b>	<b>1.492.811.645</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước**

	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng	97.645.602	3.080.140.595	3.077.729.144	100.057.053
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	4.602.312.742	7.390.828.668	5.409.097.285	6.584.044.125
Thuế thu nhập cá nhân (**)	486.438.500	1.209.203.873	1.696.640.048	(997.675)

Các thuyết minh này là bộ phận không tách rời của các báo cáo tài chính đính kèm



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thuế môn bài	3.000.000	3.000.000	-
Các loại thuế khác	28.657.705	28.657.705	-
<b>Cộng</b>	<b>5.186.396.844</b>	<b>11.711.830.841</b>	<b>10.215.124.182</b>
			<b>6.683.103.503</b>

(\*) Thuế TNDN phải nộp năm 2021 :

	<b>Thuế TNDN phải nộp</b>
Thuế TNDN năm 2021	7.997.700.947
Hạch toán giảm thuế TNDN theo biên bản -PLG	(503.250.128)
Giảm thuế TNDN theo khoản 2.9 điều 6 và điều 21 chương II thông tư 78 ngày 18/06/2014 về các khoản chi trực tiếp cho người lao động	(103.622.151)
<b>Cộng</b>	<b>7.390.828.668</b>

(\*\*) Số thuế nộp thừa được trình bày tại chi tiêu “Thuế và các khoản phải thu Nhà nước” trên bảng cân đối kế toán.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**13. Phải trả phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu kỳ</b>
- KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	275.743.604	1.121.370.964
- Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu	25.635.271	31.630.271
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	2.303.750	2.303.750
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	25.737.400	12.668.500
<b>Cộng</b>	<b>329.420.025</b>	<b>1.167.973.485</b>

**14. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	<b>Số đầu kỳ</b>	<b>Trích lập từ lợi nhuận trong kỳ</b>	<b>Tăng khác</b>	<b>Chi quỹ trong kỳ</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Quỹ khen thưởng	5.399.862.312	4.313.240.000	7.400.000	2.958.739.242	6.761.763.070
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	69.694.187	-	-	-	69.694.187
<b>Cộng</b>	<b>5.469.556.499</b>	<b>4.313.240.000</b>	<b>7.400.000</b>	<b>2.958.739.242</b>	<b>6.831.457.257</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Mẫu số B09 – DN  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**15. Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số đầu kỳ trước</b>	<b>47.337.850.000</b>	<b>1.244.940.000</b>	<b>52.904.864.153</b>	<b>11.961.087.293</b>	<b>20.671.388.146</b>	<b>134.120.129.592</b>
Tăng vốn trong năm trước	1.306.000.000	1.070.920.000	-	-	-	2.376.920.000
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-	-	-	-
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	-	-	-	-	-
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Tăng vốn từ nguồn thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	43.132.411.122	43.132.411.122
Chia cổ tức năm 2019	-	-	(28.759.461.854)	-	(18.578.388.146)	(47.337.850.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(2.093.000.000)	(2.093.000.000)
<b>Số cuối kỳ trước/ Số đầu kỳ này</b>	<b>48.643.850.000</b>	<b>2.315.860.000</b>	<b>24.145.402.299</b>	<b>11.961.087.293</b>	<b>43.132.411.122</b>	<b>130.198.610.714</b>
Tăng do kết chuyển từ Lợi nhuận chưa phân phối	-	-	29.090.401.122	-	-	29.090.401.122
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	38.350.236.014	38.350.236.014
Giảm Lợi nhuận chưa phân phối do kết chuyển sang Quỹ khác thuộc VCSH	-	-	-	-	(29.090.401.122)	(29.090.401.122)
Tạm chia cổ tức năm 2020	-	-	-	-	(9.728.770.000)	(9.728.770.000)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(4.313.240.000)	(4.313.240.000)
<b>Số cuối kỳ nay</b>	<b>48.643.850.000</b>	<b>2.315.860.000</b>	<b>53.235.803.421</b>	<b>11.961.087.293</b>	<b>38.350.236.014</b>	<b>154.506.836.728</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**Chi tiết vốn góp chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Vốn góp của Nhà nước	-	-
Vốn góp của các đối tượng khác	48.643.850.000	48.643.850.000
<b>Cộng</b>	<b>48.643.850.000</b>	<b>48.643.850.000</b>

**Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>4.864.385</b>	<b>4.864.385</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>		
Cổ phiếu phổ thông	4.864.385	4.864.385
<b>Số lượng cổ phiếu được mua lại</b>		
Cổ phiếu phổ thông	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	4.864.385	4.864.385

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 đồng/cổ phiếu.

**Phân phối lợi nhuận**

Theo Nghị quyết số 01/2021 NQ-ĐHCD ngày 11 tháng 04 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

	Số được phân phối	Số đã phân phối năm trước	Số còn được phân phối năm nay
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.313.241.112	-	4.313.241.112
Chia cổ tức bằng tiền	9.728.770.000	9.728.770.000	-
Bổ sung Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	29.090.401.122	-	29.090.401.122
<b>Cộng</b>	<b>43.132.412.234</b>	<b>9.728.770.000</b>	<b>33.403.642.234</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu gia công xuất khẩu	381.430.499.145	383.389.152.479
Doanh thu gia công nội địa	18.665.129.166	13.507.749.993
Doanh thu khác	121.425.769	97.926.668
<b>Cộng</b>	<b>400.217.054.080</b>	<b>396.994.829.140</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn gia công xuất khẩu	331.598.596.160	337.378.886.744
Giá vốn gia công nội địa	16.226.627.505	10.374.315.151
Giá vốn hoạt động khác	105.628.292	92.571.230
<b>Cộng</b>	<b>347.930.851.957</b>	<b>347.845.773.125</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Dự thu lãi tiền gửi (*)	38.446.575	145.635.616
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	4.271.053.376	6.704.121.158
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.731.557.464	469.518.484
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6.041.057.415</b>	<b>7.319.275.258</b>

(\*) Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết đã ghi nhận khoản dự thu lãi tiền gửi đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 vào thu nhập hoạt động tài chính năm 2021 theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn cho toàn bộ các khoản tiền gửi chưa đáo hạn tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 với số tiền là 38.446.575 đồng. Theo giải trình của Công ty, do Công ty có tiền lệ tất toán trước hạn để thanh toán lương cho người lao động do đó tiền lãi có kỳ hạn không chắc chắn thu được.

**4. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	552.902.992	386.632.771
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	100.871.460	22.829.709
<b>Cộng</b>	<b>653.774.452</b>	<b>409.462.480</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thẻ hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.962.432.901	1.646.070.006
<b>Cộng</b>	<b>1.962.432.901</b>	<b>1.646.070.006</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.363.005.000	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.363.647	3.872.295
Thuế, phí và lệ phí	-	36.258.291
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.473.703.863	2.050.551.362
Chi phí bằng tiền khác	3.981.876.998	2.600.733.055
<b>Cộng</b>	<b>9.821.949.508</b>	<b>4.691.415.003</b>

**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập do thanh lý TSCĐ	42.727.273	-
Thu nhập khác	8.195.000	4.327.072
<b>Cộng</b>	<b>50.922.273</b>	<b>4.327.072</b>

**8. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế	95.338.117	-
<b>Cộng</b>	<b>95.338.117</b>	<b>-</b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>45.844.686.833</b>	<b>49.725.710.856</b>
Các khoản điều chỉnh tăng	196.209.577	64.983.586
<i>Chi phí không được trừ để tính thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>95.338.117</i>	<i>64.983.586</i>
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	<i>100.871.460</i>	<i>-</i>
Các khoản điều chỉnh giảm	(64.983.586)	(19.457.194.706)
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện năm nay</i>	<i>(64.983.586)</i>	<i>-</i>
<i>Cổ tức, lợi nhuận từ các công ty con, liên kết</i>	<i>-</i>	<i>(19.457.194.706)</i>
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>45.975.912.824</b>	<b>30.333.499.736</b>

Các thuyết minh này là bộ phận không tách rời của các báo cáo tài chính đính kèm

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Lỗ chịu thuế các năm trước chuyển sang	-	-
<b>Thu nhập tính thuế năm hiện hành</b>	<b>45.975.912.824</b>	<b>30.333.499.736</b>
Chi phí thuế TNDN riêng dự án đầu tư mở rộng phải nộp (Thuế suất 20%, Ưu đãi giảm 50% tiền thuế phải nộp)	601.214.936	-
Chi phí thuế TNDN riêng Công ty Phú Long phải nộp (Thuế suất 20%)	3.258.137.776	5.812.005.788
Chi phí thuế TNDN riêng Công ty Phú Long 2 phải nộp (Thuế suất ưu đãi 17%)	3.378.844.522	-
Chi phí thuế TNDN riêng Công ty May Phan Thiết phải nộp (Thuế suất 20%)	759.503.715	1.116.134.209
Chi phí thuế TNDN được giảm theo NQ 116/2020/QH14 (30%)	-	(334.840.263)
Hạch toán giảm thuế TNDN theo biên bản kiểm tra thuế 2021 -PLG	(503.250.130)	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>7.494.450.819</b>	<b>6.593.299.734</b>

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	38.350.236.014	43.132.411.122
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ <b>Cộng</b>	<b>4.864.385</b>	<b>4.783.520</b>
	<b>7.884</b>	<b>9.017</b>

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	31.618.393.372	36.948.878.988
Chi phí nhân công	276.888.525.335	272.845.939.297
Chi phí khấu hao TSCĐ	10.699.881.350	11.497.586.539
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.966.728.738	23.435.845.606
Chi phí bằng tiền khác	29.541.705.571	9.455.007.704
<b>Cộng</b>	<b>359.715.234.366</b>	<b>354.183.258.134</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Thông tin về các bên liên quan**

**1.1 Các bên liên quan**

Bên liên quan

Ban giám đốc, HĐQT, Kế toán trưởng

Mối quan hệ

Ban điều hành và các cá nhân có liên quan



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**HỢP NHẤT**

Mẫu số B09 – DN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Thể hiện bằng Việt Nam Đồng, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**1.2 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan đến các thành viên chủ chốt**

Trong năm 2021, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên chủ chốt khác.

Thu nhập của các thành viên chủ chốt, chi tiết gồm:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu nhập từ tiền lương, thưởng và thù lao	4.363.005.000	4.304.623.000

Thu nhập của các thành viên chủ chốt kỳ này là 4.363.005.000 đồng đã bao gồm khoản dự phòng lương phải trả cho ban quản lý chủ chốt là 568.041.000 đồng.

**2. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

**3. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Theo Nghị quyết số 01/2021 NQ-ĐHCD ngày 11 tháng 04 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thống nhất phát hành 138.000 cổ phiếu bán ưu đãi cho công nhân viên thuộc đối tượng có chức vụ quản lý trong Công ty từ Tổ trưởng trở lên và dự kiến thực hiện trong năm 2021. Tuy nhiên do tình hình dịch Covid – 19 nghiêm trọng và kéo dài dẫn đến Công ty chưa thể thực hiện được việc này. Đến tháng 01/2022, Công ty mới hoàn tất thủ tục phát hành cổ phiếu bán ưu đãi cho công nhân viên.

Bình Thuận, ngày 07 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ NỮ

Kế toán trưởng

HUỲNH THỊ NGỌC CHÂN

Tổng Giám đốc

LÊ THANH HOÀI VŨ